

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 11 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Lò Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa:

Ông Đèo Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn L** - Sinh ngày 05/5/1997; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: bản B, xã C, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn B, con bà Lò Thị T, hiện trú tại bản B, xã C, huyện S, Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con hiện sống chung như vợ chồng với chị Quảng Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 18/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 18/10/2017 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Lướt, xã Chiềng Khoong, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Cà Văn L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T trú tại bản C, xã M, huyện S. Thu giữ tại túi áo ngực đang mặc của T 05 gói nilon bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, theo T khai là Hồng phiến vừa mua của Cà Văn L; thu giữ tại túi áo khoác đang mặc của Cà Văn L số tiền

350.000đ theo L khai là số tiền L vừa bán Hồng phiến cho T, ngoài ra còn thu của L một chiếc điện thoại di động.

Ngày 19/10/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng và trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: 05 viên nén hình tròn màu hồng thu của T có tổng trọng lượng 0,47 gam, đã trích 02 viên có trọng lượng 0,18gam làm mẫu giám định ký hiệu L1, vật chứng còn lại là 03 viên có trọng lượng 0,29gam ký hiệu L2.

Tại kết luận giám định số 976/KLMT ngày 25/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận : Mẫu gửi giám định ký hiệu L 1 là chất ma túy , loại chất Methamphetamine , trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

Quá trình điều tra Cà Văn L khai nhận: Khoảng 18^h ngày 18/10/2017 L đang ở nhà thì có Vũ Văn T gọi điện hỏi mua 05 viên Hồng phiến, L đồng ý bán cho T và hẹn sẽ trao đổi mua bán ở quán nước gần cổng trường THCS Chiềng Khoong. Do không có Hồng phiến ở nhà nên L đã đi ra đường xin đi nhờ xe của một người không quen biết đi lên khu vực bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong để mua, đến nơi L đi bộ vào bản gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông 05 viên Hồng phiến với số tiền là 250.000đ, sau đó ra đường xin đi nhờ xe về nhà. Khi đến gần nhà T lại tiếp tục gọi điện nên L đã đi nhờ xe đến quán nước đã hẹn với T, tại đây khi gặp T, L đã đưa cho T 05 viên Hồng phiến và nhận số tiền 350.000đ, sau khi vừa trao đổi xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 04/KSĐT - MT ngày 26 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 26 - 30 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy số ma túy, tịch thu sung công quỹ số tiền 350.000đ và một chiếc điện thoại.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội Mua bán

trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cà Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ ngày 18/10/2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với Kết luận giám định số 976/KLMT ngày 25/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; phù hợp với lời khai của Vũ Văn T về việc ngày 18/10/2017 T đã gọi điện cho L để mua 05 viên Hồng phiến và thống nhất mỗi viên giá là 70.000đ, sau đó hẹn trao đổi mua bán ở quán nước gần cổng trường THCS Chiềng Khoong, sau khi gặp nhau T đã được L bán cho 05 viên Hồng phiến với giá là 350.000đ.

Đến thời điểm hiện nay Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 đều quy định không có lợi cho bị cáo, nên vẫn áp dụng các quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 để quyết định hình phạt và xem xét về hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đối với những vấn đề khác liên quan trong vụ án do không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo, nên cần áp Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để giải quyết.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/10/2017 Cà Văn L đã mua 05 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với mục đích bán kiếm lời, đến khoảng 19 giờ cùng ngày L đã bán cho Vũ Văn T số Hồng phiến đã mua lấy số tiền 350.000đ. Khi bị phát hiện bắt quả tang đã thu giữ được của Vũ Văn T 05 viên Hồng phiến, là loại chất Methamphetamine, khối lượng là 0,47gam, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với số ma túy đã thu.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay bị cáo sống chung với bố mẹ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 03 viên Hồng phiến cần tịch thu tiêu hủy, đối với 350.000đ là tiền do phạm tội mà có và chiếc điện thoại là công cụ thực hiện tội phạm có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông ở bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, Sông Mã bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, mở rộng vụ án.

Đối với Vũ Văn T có hành vi tàng trữ 0,47 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, do khối lượng ma túy ít, T chưa có tiền án , tiền sự về tội phạm ma túy nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt hành chính là đảm bảo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố:

Bị cáo Cà Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cà Văn L 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 18/10/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám - đen, số IMEL 356422/02/677791/8 không có nắp lưng.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,29gam Methamphetamine được đựng trong phong bì còn nguyên niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 11/01/2018 ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn